|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 14** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Ngày dạy:** ***………………………….*** |

**BÀI 31. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)**

**(Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ trong phạm vi10.

- Vận dụng được kiến thức về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- HS có thái độ yêu thích môn học, thích thú khám phá kiến thức mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Học sinh:

Bộ đồ dùng học sinh, Vở bài tập Toán, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

2. Giáo viên:

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- BGĐT, máy chiếu, máy tính, máy soi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  \*Khởi động:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Thu hoạch dâu” để kiểm tra các phép tính trừ trong phạm vi 10 đã học. ( chiếu PP)  + GV gọi lần lượt các HS chọn hái một quả dâu bất kì trong vườn. Trong mỗi quả dâu có chứa 1 phép tính trừ trong phạm vi 10. Nếu HS tìm được kết quả đúng cho phép tính thì hái được quả dâu vào giỏ.  + GV tổng kết trò chơi, nhận xét HS  \*Kết nối:  **=> Giới thiệu bài:** *“Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo)”.* | - Tham gia trò chơi “Thu hoạch dâu” và trả lời các câu hỏi mà trò chơi đưa ra. |
| 25’  5’ | 2. Hoạt động thực hành, luyện tập:  **Bài 2**.  - Gv nêu yêu cầu bài : Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.  - Để chọn kết quả đúng với mỗi phép tính con làm thế nào?  - HS làm bài vào VBT  - Tổ chức chữa bài thông qua trò chơi “ Tìm nhà cho các con vật” ( chiếu PP)  + GV nêu: Hãy giúp các bạn thỏ, lợn, mèo…….tìm đúng về nhà của mình bằng cách chọn kết quả đúng cho mỗi phép tính.  + GV gọi bất kì 8 HS tìm nhà cho các con vật. Mỗi HS được quyền lựa chọn tìm nhà cho 1 con vật bất kì. Nếu trả lời đúng, HS được thưởng điểm. Nếu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về bạn khác.  - Tổng kết trò chơi, GV nhận xét, khen thưởng HS.  - **Khai thác**:  + Làm thế nào con tìm được kết quả của phép tính *10 – 4*?  + Dựa vào đâu con có thể điền nhanh kết quả của phép tính *6 – 6 = 0* ?  => *Một số trừ đi chính nó luôn có kết quả bằng 0*  + Con có nhận xét gì về phép tính *9 – 0 = 9* ?  => *Một số trừ đi 0 luôn có kết quả bằng chính số đó.*  **=> Gv chốt:** Để tìm đúng kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 con hãy ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 10. Trong 1 số trường hợp, con có thể vận dụng 2 nhận xét  *“Một số trừ đi chính nó luôn có kết quả bằng 0” và “Một số trừ đi 0 luôn có kết quả bằng chính số đó”* để tìm kết quả thật nhanh và chính xác.  **\*Thư giãn giữa giờ**  **Bài 3 :**  - Gv nêu yêu cầu bài tập 3: Nêu phép tính trừ thích hợp với mỗi tranh vẽ.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể cho bạn nghe tình huống của tranh rồi viết phép tính thích hợp vào VBT  - Gọi các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chiếu đáp án đúng.  - Gọi 2 HS kể lại câu chuyện ở BT3  **Gv chốt** *: Để viết được phép trừ phù hợp với bức tranh, các con cần quan sát kĩ tình huống trong tranh*, *đếm đúng số lượng để tìm được kết quả đúng.*  **3. Hoạt động vận dụng**  -Yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã biết nêu tình huống thực tế liên quan đến phép trừ.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì ?  - GVNX tiết học  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS lắng nghe  - Tính kết quả từng phép tính rồi chọn kết quả đúng với mỗi phép tính trong bài.  -Hs tính và chọn kết quả đúng ứng với các phép tính phù hợp.  -HS tham gia trò chơi  -HSTL: con đếm lùi, ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 10…  -Số *6* trừ đi chính nó thì được kết quả bằng 0  -HSTL: 9 đi 0 thì bằng chính số đó : *9 – 0 = 9*  - HS lắng nghe  -HS hát, múa  - HS lắng nghe  -Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn cùng bàn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi viết phép tính tương ứng.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp, nhóm khác NX  VD: + Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Phép tính tương ứng là: 10 – 1 = 9.  + Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Phép tính tương ứng là: 9 – 2 = 7  Ví dụ:  + Vì sao bạn lấy *9 – 2, 10 – 1*?  + Làm thế nào bạn tìm được ra kết quả của phép trừ *10 – 1, 9 - 2*?  - Lớp đọc lại phép trừ vừa lập được.  - 2 HS kể lại câu chuyện theo tranh BT3. HS nghe  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10  - HS nhận xét  - Vận dụng các phép tính trong bảng trừ trong phạm vi 10 để thực hành làm bài tập.  -HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..